



N#ng

ALTAR S3 HIGH S3S

ALTARS3HI

Giày boot c# cao tho#i mái đa năng có khóa kéo

Safety Jogger ALTAR S3 HIGH là loại ủng an toàn cao cấp, có khóa kéo đa chức năng mang lại sự bảo vệ và thoải mái vượt trội. Các tính năng bao gồm khả năng chống trượt SR, khả năng chịu nhiệt và nắp ngón chân bằng composite không chứa kim loại.

| | |
|----------------------------|---|
| Những vật liệu cao cấp hơn | Da ngựa điên |
| Lớp lót bên trong | Lưới thép |
| giường đỡ chân | đế xốp SJ |
| để giữa | Dệt chống thủng |
| để ngoài | PU/cao su |
| Đứng đầu | tổng hợp |
| Loại | S3S / SR, SC, LG, chống tĩnh điện, CHÀO, CI, FO, nhân sự |
| Phạm vi kích thước | EU 36-48 / UK 3.5-13.0 / US 4.0-13.5 JPN 22.5-31.5 / KOR 235-315 |
| trọng lượng thép | 0.860 kg |
| tiêu chuẩn hóa | ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2022 |



CAM



BLK



L#m# 3D

Lưới khoảng cách được sản xuất ba chiều để điều chỉnh nhiệt độ và độ ẩm tốt hơn.



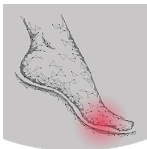
Da thoáng khí trên

Da tự nhiên mang lại cảm giác thoải mái khi đeo kết hợp với độ bền trong các ứng dụng linh hoạt.



B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



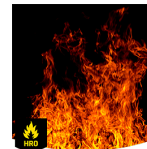
H#p th# năng l#ng cho bàn chân tr#

Sự hấp thụ năng lượng của bàn chân trước làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



H#p th# gót chân

Sự hấp thụ năng lượng ở gót chân làm giảm tác động của việc nhảy hoặc chạy lên cơ thể người mang.



Đ# ngoài ch#u nhi#t

Đề ngoài chịu được nhiệt độ cao lên đến 300°C.

Công nghiệp:

Xây dựng, hậu cần, Khai thác mỏ, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, Bề mặt cực mịn, môi trường bùn, bề mặt không bằng phẳng, bề mặt ẩm ướt, môi trường ẩm ướt

Các đặc tính:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

| S# miêu tả | Đơn vị đo lường | Kết quả | EN ISO 20345 |
|--|--------------------|-------------|--------------|
| Nhãn và loại cao | | | |
| Da ngoài | | | |
| Top: khả năng thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 7.8 | ? 0.8 |
| Top: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 68 | ? 15 |
| Lớp lót bên trong | | | |
| Lớp lót | | | |
| Lớp lót: thấm hơi nước | mg/cm/giờ | 54.48 | ? 2 |
| lót: hệ số hơi nước | mg/cm ² | 436 | ? 20 |
| Đệm chân | | | |
| Đệm | | | |
| Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ) | chu kỳ | 25600/12800 | 25600/12800 |
| Đệm ngoài | | | |
| PU/cao su | | | |
| Chống mài mòn để ngoài (giảm thể tích) | mm | 91 | ? 150 |
| Chống trượt cơ bản - Ceramic + NaLS - Trượt gót về phía trước | ma sát | 0.41 | ? 0.31 |
| Chống trơn trượt cơ bản - Gôm + NaLS - Trượt lùi về phía trước | ma sát | 0.37 | ? 0.36 |
| Chống trơn trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt gót phía trước | ma sát | 0.28 | ? 0.19 |
| Chống trượt SR - Gôm + Glycerin - Trượt ngược về phía trước | ma sát | 0.25 | ? 0.22 |
| Giá trị chống tĩnh điện | megaohm | 65 | 0.1 - 1000 |
| Giá trị ESD | megaohm | 65 | 0.1 - 100 |
| Hấp thụ năng lượng của gót chân | J | 33 | ? 20 |
| Đệm | | | |
| Đệm | | | |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 100J) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN) | mm | N/A | N/A |
| Nắp mũi chống va đập (độ hở sau khi va chạm 200J) | mm | 17.0 | ? 14 |
| Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN) | mm | 21.5 | ? 14 |

kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.